

# ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO “GIỎI VIỆC TRƯỜNG - ĐẢM VIỆC NHÀ” TRONG ĐỘI NGŨ NỮ NHÀ GIÁO VÀ LAO ĐỘNG

○ TS. VŨ THỊ THANH BÌNH\*

**P**hong trào thi đua «Giỏi việc trường - Đảm việc nhà» xuất phát từ phong trào «Giỏi việc nước - Đảm việc nhà» do Tổng Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) Việt Nam phát động từ năm 1989. Hơn 20 năm qua, phong trào thực sự đã đi sâu vào đời sống nhà giáo, tạo điều kiện và thu hút nữ nhà giáo thi đua dạy tốt học tốt, kiên quyết đổi mới phương pháp dạy học, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục trong thời kì hội nhập.

1. Bộ GD-ĐT đã phối hợp với Công đoàn giáo dục Việt Nam (CĐGDVN) làm tốt công tác chỉ đạo CDGD các cấp, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ (VSTBPN), Ban nữ công chủ động nghiên cứu, vận dụng sáng tạo quan điểm chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn giáo dục của địa phương. Chỉ tính riêng trong 5 năm qua (2005-2010), Ngành đã tổ chức 27 hội nghị, hội thảo để phổ biến hướng dẫn cho gần 4000 cán bộ công đoàn (CB), nữ công, Ban VSTBPN các trường ĐH, CĐ, TCCN, sở GD-ĐT tạo về các nội dung: *Luật Bình đẳng giới*, *Luật Phòng chống bạo lực gia đình*, kỹ năng nghiệp vụ tổ chức CB, các vấn đề về giới và thực hiện bình đẳng giới trong GD-ĐT, công tác phòng chống tệ nạn xã hội và HIV/AIDS, Nghị quyết Đại hội phụ nữ (PN) - Đại hội CB và Chiến lược quốc gia VSTBPN, kế hoạch hành động VSTBPN ngành giáo dục, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW ngày 27/4/2010 của Bộ Chính trị về công tác PN thời kì đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Đội ngũ nhà giáo đã phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Tính đến năm học 2009-2010, trong tổng số 1.044.035 nhà giáo trực tiếp đứng lớp giảng dạy có 814.558 nữ (chiếm 74,8%); tỉ lệ nữ giáo viên (GV) đạt chuẩn đào tạo ở giáo dục phổ thông là 96%, trên chuẩn 20-25% (trong đó nữ GV tiểu học đạt chuẩn và trên chuẩn là 94,7%, THCS: 95,5%, THPT: 98,36%, tăng từ 4,2

đến 6,8% so với năm 2004). Khối các trường ĐH, CĐ có 29.116 nữ giảng viên (chiếm 46,67% đội ngũ giảng viên); tỉ lệ nữ giảng viên có trình độ sau ĐH 43,8%, trong đó có 18 nữ GS, 211 nữ PGS, 1398 nữ TS và 7762 nữ thạc sĩ (141 nữ GS, PGS được bổ nhiệm 2010). Trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm, các nhà khoa học nữ các giảng viên, GV đều xác định rõ nhiệm vụ quan trọng là phải nghiên cứu, chủ động tiếp cận thông tin, vận dụng sáng tạo thành quả của khoa học công nghệ vào chuyên môn, công tác quản lí mà mình đảm nhận. Thực tế cho thấy, nhiều đề tài khoa học do các chị chủ trì đã được ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn sản xuất và đời sống, phát triển KT-XH của đất nước, mỗi năm có hàng nghìn sáng kiến được xếp loại.

Trong 5 năm qua, CĐGDVN đã làm tốt công tác quan hệ quốc tế với phương châm đoàn kết phát triển trong lĩnh vực chỉ đạo và tổ chức hoạt động CB: tham gia 4 hội nghị hội đồng giáo giới ASEAN tổ chức tại 4 quốc gia trong khu vực, 3 hội nghị do CDGD quốc tế chủ trì tại Canada, Rumani, Mĩ. Thông qua các bài phát biểu tham luận, bàn bè quốc tế hiểu nhiều hơn những thành tựu của giáo dục Việt Nam đã đạt được sau 25 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, đặc biệt là những vấn đề đặt ra đối với giáo dục của mỗi quốc gia trong thời kì hội nhập quốc tế.

Được sự quan tâm của Ban cán sự Đảng Bộ GD-ĐT, Tổng LĐLĐ Việt Nam, Trung ương Hội LHPN Việt Nam, CDGD Việt Nam, đội ngũ nhà giáo đã không ngừng phấn đấu, rèn luyện và đạt nhiều danh hiệu cao quý. Trong 5 năm qua đã có 1 tập thể và 2 cá nhân được nhận giải thưởng Kovalepskajia, 1 tập thể và 3 cá nhân được nhận giải thưởng tài năng sáng tạo nữ, 03 tập thể và 2 cá nhân được nhận giải thưởng PN Việt Nam, 4 cá nhân được danh hiệu «PN tài năng thời kì đổi mới».

\* Nguyên Phó Chủ tịch Công đoàn giáo dục Việt Nam

Cùng với «giỏi việc trường», nữ nhà giáo và lao động còn làm tốt thiên chức của người PN trong gia đình, là hạt nhân xây dựng và giữ gìn tổ ấm của mình, nuôi dạy các con ngoan học giỏi. Hàng năm đã 4 lần tổ chức hội nghị tổng kết toàn quốc nhằm tôn vinh, khẳng định sự đóng góp to lớn của PN trong sự nghiệp đổi mới giáo dục. Hàng năm có 85-87% nữ nhà giáo đạt danh hiệu «Giỏi việc trường - Đảm việc nhà», trên 92% gia đình đạt danh hiệu «Gia đình nhà giáo văn hóa». Phong trào thi đua «Giỏi việc trường - Đảm việc nhà» cùng với phong trào «Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo», PN tích cực học tập lao động và sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc là cơ hội, là động lực giúp chị em phấn đấu vươn lên tự khẳng định mình trong gia đình, nhà trường, xã hội. Tuy nhiên, từ thực tiễn tổ chức thực hiện phong trào cho thấy còn một số hạn chế, thiếu sự quan tâm toàn diện của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Một số cơ sở chưa coi trọng các phong trào thi đua trong đội ngũ nữ nhà giáo và lao động, coi đây là công việc của CĐ chưa đầu tư kinh phí hợp lý cho hoạt động bồi dưỡng quy hoạch cán bộ nữ, tỉ lệ nữ tham gia công tác quản lí càng lên cấp học cao (THPT hay ĐH, CĐ) càng hạn chế. Cá biệt một số đơn vị còn có trường hợp sinh con thứ 3 hoặc xây ra bạo lực gia đình. Đó cũng chính là những bài học kinh nghiệm để phong trào thi đua «Giỏi việc trường - Đảm việc nhà» thực sự mang lại hiệu quả cao hơn nữa, tránh hình thức.

2. Theo tinh thần Nghị quyết 11/2007 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác PN thời kì CNH, HĐH đất nước, Nghị quyết 5a/2005 của BCH CĐGDVN về đẩy mạnh công tác nữ công trong tình hình mới, một số nội dung cần quan tâm là:

1) Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 11, các cấp CĐ phối hợp chặt chẽ với Ban VSTBPN triển khai nghiêm túc 7 nội dung cụ thể nhằm đẩy mạnh công tác bình đẳng giới trong toàn ngành. Nam giới và nữ giới thực sự được bình đẳng trong các lĩnh vực đời sống xã hội và gia đình: chính trị, kinh tế, lao động và việc làm, GD-ĐT, khoa học và công nghệ, chăm sóc sức khỏe, văn hóa thông tin thể dục thể thao, y tế, gia đình, nâng cao nhận thức của đội ngũ nữ cán bộ GV và của cả các cấp lãnh đạo về giới và bình đẳng giới. Phải thấm nhuần công tác cán bộ nữ là công tác của Đảng, của chính quyền chứ không chỉ là công tác của nữ công hay Ban VSTBPN, xem thực tế công tác này ở đơn vị với mục tiêu xóa bỏ phân biệt đối xử về giới tạo cơ hội như nhau cho cả nam và nữ trong

phát triển KT-XH và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực sự.

2) Duy trì và đẩy mạnh các phong trào thi đua trong đội ngũ nữ nhà giáo lao động. Tại Đại hội thi đua yêu nước ngành giáo dục lần thứ 5, ngày 21/10/2010, Phó thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân đã khẳng định sự đóng góp to lớn của các thầy cô giáo, học sinh, sinh viên trong việc thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của ngành, đặc biệt là hiệu quả của các cuộc vận động «Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh», «Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo», «Giỏi việc trường - Đảm việc nhà», «Hỗ trợ giáo dục miền núi vùng sâu vùng xa», «Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực». Một nội dung quan trọng cần tập trung chỉ đạo và thực hiện từ đó là phải quan tâm chăm lo xây dựng gia đình nhà giáo theo tiêu chí ít con, ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Bởi vì, gia đình là tế bào của xã hội, gia đình có khỏe mạnh thì xã hội mới phát triển bền vững theo Chỉ thị 49/CT-TW ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư TW Đảng về xây dựng gia đình thời kì CNH, HĐH đất nước. Phong trào «Giỏi việc trường - Đảm việc nhà» có 2 nội dung cơ bản đều thống nhất vươn tới mục tiêu xây dựng người PN chuẩn mực trong ngành giáo dục và đó cũng là truyền thống - chuẩn mực của PN Việt Nam: có lòng yêu nước, có trình độ chuyên môn vững vàng năng động sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có sức khỏe, có lối sống văn hóa và tấm lòng nhân hậu, quan tâm đến lợi ích xã hội và cộng đồng.

3) Đổi mới phương thức hoạt động công tác nữ, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của nữ nhà giáo, đặc biệt là nữ nhà giáo ở các vùng miền khó khăn trong cả nước. Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng quy hoạch cán bộ nữ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của PN trong các lĩnh vực đời sống xã hội và gia đình, để tăng số PN được giới thiệu và bầu vào vị trí lãnh đạo chủ chốt của đơn vị, của ngành. Tích cực áp dụng các mô hình tổ chức hiệu quả trong thực tế, xây dựng các câu lạc bộ (cán bộ nữ khoa học, xây dựng gia đình hạnh phúc, thể dục thể thao, cán bộ quản lí,...); tổ chức nói chuyện chuyên đề về phẩm chất đạo đức PN Việt Nam thời kì hội nhập, quan điểm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh về giữ gìn, bảo vệ xây dựng phẩm chất đạo đức của con người, PN Việt Nam trong bối cảnh mới và những vấn đề đặt ra với việc giữ gìn, phát huy phẩm chất đạo đức của người PN; truyền thống của nền giáo dục

(Xem tiếp trang 11)

5) *Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và đề xuất chương trình ĐT theo hướng tăng cường nghiệp vụ sư phạm, năng lực GD kĩ năng sống,...* nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ GV từ bậc mầm non đến phổ thông góp phần tạo những bước đột phá trong phát triển GD-ĐT.

Trong xu thế hiện nay, nhà nước cho phép thành lập các trường tư thục nhằm đáp ứng yêu cầu học tập của xã hội và Vĩnh Long cũng không nằm ngoài chủ trương đó. Như thế, bên cạnh công tác ĐT theo đơn đặt hàng của địa phương, Trường CĐSPVL cũng như các trường sư phạm trên toàn quốc và các cấp QLGD phải nghĩ đến nhiệm vụ ĐT GV hệ chính quy cho các trường mầm non, phổ thông tư thục nhằm vừa đáp ứng yêu cầu của địa phương vừa đáp ứng yêu cầu của cá nhân, của xã hội. Nên chăng, Nhà nước cần bổ sung chính sách, quy chế trong tuyển sinh, ĐT sư phạm hệ chính quy nhằm mở rộng hệ ĐT đáp ứng các yêu cầu xây dựng và phát triển đội ngũ GV và CBQLGD trường công lập và tư thục và để phát huy hết tiềm năng của trường sư phạm.

6) *Chú trọng tạo mối liên kết chặt chẽ giữa các chiến lược phát triển GD theo giai đoạn 5 năm, 10 năm, 20 năm của các chủ thể có liên quan* (như trường CĐSPVL, Sở GD-ĐT Vĩnh Long, các Phòng GD huyện, thành phố,...) cũng như kết hợp các số liệu thống kê của các sở ban ngành có liên quan đến chỉ số phát triển GD của địa phương để xây dựng cơ cấu đội ngũ GV, CBQLGD phù hợp với thực tế trong tương lai.

\*\*\*

## **Đẩy mạnh phong trào...**

(Tiếp theo trang 2)

cách mạng Việt Nam và truyền thống của PN ngành giáo dục.

4) *Xây dựng tốt mối quan hệ giữa CD với Ban VSTBPN và các tổ chức chính trị - xã hội để chỉ đạo và tổ chức các phong trào thi đua trong lực lượng lao động nữ.* Trong đó có phong trào PN tích cực học tập lao động sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm trong việc sử dụng lao động theo đúng tinh thần *Luật Lao động* và *Luật Bình đẳng giới*. Đề cao vai trò nữ nhà giáo trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tự làm đồ dùng dạy học, áp dụng khoa học công nghệ trong giảng dạy và quản lý góp phần nâng cao chất lượng GD-ĐT.

3. Để có thể tiếp cận, hội nhập với bước tiến của GD trong khu vực và thế giới, vấn đề đặt lên hàng đầu là xây dựng đội ngũ GV và CBQLGD (được chuẩn hoá, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu); chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, lối sống, lương tâm, tay nghề của GV, chú ý mở đầu là GD mầm non và kết thúc là GD phổ thông; thông qua việc QL, phát triển đúng định hướng và có hiệu quả sự nghiệp GD, góp phần nâng cao chất lượng ĐT nguồn nhân lực, đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và của địa phương. □

### **Tài liệu tham khảo**

1. Dự thảo chiến lược giáo dục 2009 - 2020, phiên bản thứ 13 của Bộ GD-ĐT.
2. Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư về việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục.
3. Kết luận số 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị về "Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020".
4. Nghị quyết 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học giai đoạn 2006-2010.
5. Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 15/6/2010 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục và đào tạo đến năm 2020.
6. Quyết định 07/2008/QĐ-TTg ngày 01/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo đến năm 2010.

5) *Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến trong đơn vị, trong ngành, khen thưởng đảm bảo nguyên tắc công khai, đúng người đúng việc để cả người được khen và người chưa được khen thưởng đều có tâm lí thoải mái, phấn khởi tiếp tục phát huy nội lực cống hiến hết mình cho sự nghiệp trồng người xứng đáng với truyền thống của PN Việt Nam: *năng động, sáng tạo, trung hậu, đảm đang.* □*

### **Tài liệu tham khảo**

1. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 11.
2. Chỉ thị 49/CT-TW ngày 21/2/2005 của Ban Bí thư trung ương Đảng về xây dựng gia đình thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
3. Vũ Thị Thanh Bình. "Tổ chức công đoàn tham gia chỉ đạo phong trào đổi mới phương pháp dạy học". *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt, tháng 9/2009.